

## **THÔNG BÁO**

**V/v hoàn trả một phần học phí cho sinh viên học môn GDQP-AN năm học 2024 – 2025 tại Trung tâm GDQP&AN – Trường Đại học Tôn Đức Thắng.**

Căn cứ Bảng kết quả học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2024-2025 do Trung tâm GDQP&AN – Trường Đại học Tôn Đức Thắng ký ngày 22/10/2025 và danh sách 39 sinh viên học từ 01 đến 03 học phần;

Nhà trường thông báo hoàn trả một phần học phí cho sinh viên học môn GDQP-AN năm học 2024 – 2025 tại Trung tâm GDQP&AN – Trường Đại học Tôn Đức Thắng do được chuyển điểm và miễn học một số học phần.

- 1) Phương thức hoàn trả: căn trừ vào học phí phải nộp của sinh viên trong học kỳ tiếp theo
- 2) Chi tiết số tiền hoàn trả: sinh viên xem trên cổng thông tin đào tạo của sinh viên.

**Nơi nhận:**

- Các sinh viên liên quan;
- Lưu HC-NS-PC, KHTC, ĐT.



**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HOÀN TRẢ MỘT PHẦN HỌC PHÍ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH  
NĂM HỌC 2024 - 2025 - ĐƠN VỊ GIẢNG DẠY: TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**

(Phương thức hoàn trả học phí: chuyển phần tiền hoàn trả cần trừ vào học phí sinh viên phải nộp của kỳ sau)

| STT | MSSV       | Họ và tên         |        | Ngày sinh  | Tên lớp<br>HK243 | Đối tượng học tập                        | Các khoản học phí hoàn trả |                        |                        |                        | Tổng tiền<br>hoàn trả | Ký nhận<br>(Sinh viên ký<br>và ghi rõ họ tên) | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|--------|------------|------------------|------------------------------------------|----------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|---------|
|     |            |                   |        |            |                  |                                          | Học phí<br>học phần 01     | Học phí<br>học phần 02 | Học phí<br>học phần 03 | Học phí<br>học phần 04 |                       |                                               |         |
| 1   | DH52003543 | Nguyễn Công       | Chi    | 16/01/2002 | D20_TH05         | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 2   | DH52005870 | Vũ Trung          | Kiên   | 27/08/2002 | D20_TH08         | Chỉ học HP 03<br>Chuyển điểm HP 01+02+04 | 491,000                    | 327,000                | 0                      | 655,000                | 1,473,000             |                                               |         |
| 3   | DH72107726 | Nguyễn Thị Bích   | Ngọc   | 31/07/2003 | D21_KD01         | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 4   | DH52108670 | Nguyễn Phúc       | Nguyên | 26/08/2003 | D21_TH06         | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 5   | DH52111744 | Nguyễn Đức        | Thành  | 16/11/2003 | D21_TH13         | Chỉ học HP 02<br>Chuyển điểm HP 01+03+04 | 491,000                    | 0                      | 327,000                | 655,000                | 1,473,000             |                                               |         |
| 6   | DH32200127 | Trần Tuấn         | Anh    | 24/11/2004 | D22_DCN01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 7   | DH32200172 | Đặng Nguyễn Tuấn  | Khanh  | 14/12/2004 | D22_DCN01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 8   | DH32200182 | Phạm Phúc         | Linh   | 24/11/2004 | D22_DCN01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 9   | DH32202928 | Hoàng Trung       | Nguyên | 13/05/2004 | D22_DCN01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 10  | DH32200211 | Nguyễn Thanh      | Tài    | 25/12/2004 | D22_DCN01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 11  | DH72200146 | Phạm Nguyễn Nhật  | Duy    | 27/09/2004 | D22_MAR01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 12  | DH72202092 | Nguyễn Minh       | Huy    | 01/09/2004 | D22_MAR01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 13  | DH72202106 | Nguyễn Bá Minh    | Khang  | 16/07/2004 | D22_MAR01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 14  | DH72202530 | Ngô Đình          | Ý      | 14/10/2004 | D22_MAR01        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 15  | DH72202316 | Nguyễn Duy        | Sang   | 10/03/2004 | D22_MAR04        | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 16  | DH72202196 | Nguyễn Phan Thanh | Nam    | 13/05/2004 | D22_TC01         | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |
| 17  | DH52200496 | Trần Phát         | Đạt    | 16/10/2004 | D22_TH06         | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000                | 327,000                | 655,000                | 1,309,000             |                                               |         |



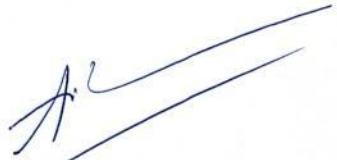
| STT               | MSSV       | Họ và tên         |        | Ngày sinh  | Tên lớp HK243 | Đối tượng học tập                        | Các khoản học phí hoàn trả |                     |                     |                     | Tổng tiền hoàn trả | Ký nhận<br>(Sinh viên ký và ghi rõ họ tên) | Ghi chú |
|-------------------|------------|-------------------|--------|------------|---------------|------------------------------------------|----------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|--------------------|--------------------------------------------|---------|
|                   |            |                   |        |            |               |                                          | Học phí học phần 01        | Học phí học phần 02 | Học phí học phần 03 | Học phí học phần 04 |                    |                                            |         |
| 18                | DH52200553 | Võ Đăng           | Dương  | 11/01/2004 | D22_TH06      | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 19                | DH52200425 | Nông Hoàng Mạnh   | Cường  | 14/10/2003 | D22_TH08      | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 20                | DH52201003 | Phạm Tấn          | Lộc    | 04/02/2004 | D22_TH09      | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 21                | DH52201740 | Nguyễn Minh       | Tuyển  | 27/12/2003 | D22_TH09      | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 22                | DH52200906 | Nguyễn Anh        | Khoa   | 16/02/2004 | D22_TH12      | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 23                | DH52200947 | Lương Tuấn        | Kiệt   | 24/10/2004 | D22_TH12      | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 24                | DH92202805 | Lê Thiện          | Tâm    | 07/08/2004 | D22_TK2TT     | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 25                | DH92202778 | Nguyễn Đăng       | Phát   | 28/03/2004 | D22_TK3DH4    | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 26                | DH92203777 | Huỳnh Thị Thùy    | Trang  | 05/04/2003 | D22_TK4NT     | Chỉ học HP 03<br>Chuyển điểm HP 01+02+04 | 491,000                    | 327,000             | 0                   | 655,000             | 1,473,000          |                                            |         |
| 27                | DH82202610 | Trần Khánh        | Trình  | 09/06/2004 | D22_XD02      | Chỉ học HP 01<br>Chuyển điểm HP 02+03+04 | 0                          | 327,000             | 327,000             | 655,000             | 1,309,000          |                                            |         |
| 28                | DH72301575 | Ngô Thị Ngọc      | Phượng | 26/11/2005 | D23_QT01      | Chỉ học HP 01+02<br>Miễn điểm HP 03+04   | 0                          | 0                   | 327,000             | 655,000             | 982,000            |                                            |         |
| 29                | DH52301362 | Nguyễn Trí        | Nhân   | 09/07/2005 | D23_TH01      | Chỉ học HP 01+02<br>Miễn điểm HP 03+04   | 0                          | 0                   | 327,000             | 655,000             | 982,000            |                                            |         |
| 30                | DH52300107 | Nguyễn Ngọc Thiên | Ân     | 08/01/2005 | D23_TH03      | Chỉ học HP 01+02<br>Miễn điểm HP 03+04   | 0                          | 0                   | 327,000             | 655,000             | 982,000            |                                            |         |
| 31                | DH52300748 | Nguyễn Tấn        | Hung   | 28/10/2002 | D23_TH06      | Chỉ học HP 01+02<br>Miễn điểm HP 03+04   | 0                          | 0                   | 327,000             | 655,000             | 982,000            |                                            |         |
| 32                | DH52302008 | Nguyễn Phúc       | Tín    | 06/12/1999 | D23_TH13      | Chỉ học HP 01+02<br>Miễn điểm HP 03+04   | 0                          | 0                   | 327,000             | 655,000             | 982,000            |                                            |         |
| 33                | DH92301558 | Phạm Gia          | Phúc   | 08/07/2005 | D23_TK1TD     | Chỉ học HP 01+02<br>Miễn điểm HP 03+04   | 0                          | 0                   | 327,000             | 655,000             | 982,000            |                                            |         |
| <b>Tổng cộng:</b> |            |                   |        |            |               |                                          | <b>1,473,000</b>           | <b>8,502,000</b>    | <b>10,137,000</b>   | <b>21,615,000</b>   | <b>41,727,000</b>  |                                            |         |

Người lập bảng

Tp. HCM, ngày 02 tháng 12 năm 2025  
Trưởng phòng Đào tạo

Tp. HCM, ngày 02 tháng 12 năm 2025  
Kế toán trưởng

Tp. HCM, ngày 03 tháng 12 năm 2025  
Hiệu trưởng

  
Hoàng Thị Thu Nguyệt

  
ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

  
Trương Mỹ Châu

  
PGS, TS. Cao Hào Thi